

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2257/KH-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 3 năm 2020

KẾ HOẠCH
Khuyến công tỉnh Đồng Nai năm 2020

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định về việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 19/05/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định trình tự, thủ tục thực hiện một số chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trình tự, thủ tục thực hiện một số chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 19/5/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 3395/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về phê duyệt Chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công và công tác quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 59/2015/QĐ-UBND;

Căn cứ Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung các Quyết định của UBND tỉnh Đồng Nai về Chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch khuyến công tỉnh Đồng Nai năm 2020, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai có hiệu quả Chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định: Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 22/3/2016, Quyết định số 3395/QĐ-UBND ngày 26/9/2018, Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 21/01/2020.

b) Phân bổ kinh phí hợp lý cho các nội dung khuyến công. Trong đó tập trung vào các nội dung góp phần chuyển biến công nghiệp nông thôn (CNNT) để nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến công, tránh dàn trải không hiệu quả.

2. Yêu cầu

a) Đảm bảo thực hiện đạt các chỉ tiêu theo Chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020.

b) Định hướng các nội dung khuyến công trọng tâm, đồng thời cũng đảm bảo đa dạng hóa các nội dung khuyến công.

c) Đảm bảo phù hợp điều kiện phát triển kinh tế xã hội của mỗi địa phương trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Tiếp tục thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020; phát huy vai trò định hướng, hỗ trợ, tạo điều kiện, giám sát các hoạt động Khuyến công của các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định pháp luật;

b) Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp, tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội cho khu vực nông thôn, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

c) Hỗ trợ phát triển các cơ sở CNNT thuộc các ngành có tiềm năng, thế mạnh và khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và xuất khẩu bao gồm: chế biến nông - lâm nghiệp, chế biến thực phẩm; sản xuất hàng công nghiệp tiêu dùng; công nghiệp hóa chất phục vụ công nghiệp, nông thôn; sản xuất vật liệu xây dựng; sản xuất sản phẩm, phụ tùng; lắp ráp và sửa chữa máy móc, thiết bị, dụng cụ cơ khí, điện, điện tử, tin học; chế biến nguyên liệu. Ưu tiên hỗ trợ các

cơ sở thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật và bảo vệ môi trường, có lợi thế xuất khẩu;

d) Thông qua hoạt động khuyến công, huy động mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế tham gia phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (TTCN) ở nông thôn, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho lao động, hạn chế gây ô nhiễm môi trường nông thôn.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giá trị sản xuất CNNT (theo giá so sánh năm 2010) trên địa bàn tỉnh năm 2020 ước đạt 66.133 tỷ đồng, tăng 5,8% so với năm 2019.

b) Tạo việc làm cho từ 308 lao động nông thôn; hỗ trợ trực tiếp cho 40 cơ sở CNNT và có 180 lượt cơ sở sản xuất CNNT, 950 lượt cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, người lao động của các cơ sở CNNT, cán bộ làm khuyến công được hỗ trợ gián tiếp thông qua các hoạt động Khuyến công.

c) Phần đầu có 04 sản phẩm được công nhận sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp khu vực; 20 sản phẩm được công nhận sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh; 55 cá nhân được vinh danh nghệ nhân thợ giỏi, người có công đưa nghề về địa phương.

d) Khuyến khích các cơ sở CNNT tự bỏ kinh phí khoảng 4,3 tỷ đồng cùng với một phần kinh phí hỗ trợ của tỉnh để đầu tư phát triển CNNT.

II. NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

1. Tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề và phát triển nghề

Tổ chức đào tạo nghề theo hình thức đào tạo ngắn hạn gắn lý thuyết với thực hành cho 385 lao động của các cơ sở CNNT. Kết thúc đào tạo nghề có ít nhất 308 lao động (tương đương 80% số lao động được đào tạo nghề) được các cơ sở sản xuất bố trí việc làm với thu nhập ổn định.

2. Nâng cao năng lực quản lý cho cơ sở công nghiệp nông thôn

a) Tập huấn về các nội dung khởi sự doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, quản trị kinh doanh cho 400 người là cán bộ quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ và các đối tượng khác theo Chương trình phối hợp giữa Sở Công Thương và các tổ chức chính trị - xã hội. Thời gian học 02 ngày, giảng viên là các chuyên gia cao cấp của VCCI, các Trường đại học, cao đẳng.

b) Hỗ trợ 02 cơ sở CNNT thuê tư vấn các lĩnh vực như marketing, quản lý sản xuất - tài chính - kế toán - nhân lực,... để hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng một chiến lược phát triển bài bản.

c) Tổ chức 02 đoàn với 30 người tham gia gồm cán bộ khuyến công cấp huyện, sở, ban, ngành liên quan, các cơ sở CNNT khảo sát học tập kinh nghiệm tại các tỉnh về công tác quản lý nhà nước đối với khuyến công, công tác quản lý và phát triển các làng nghề; đồng thời giúp các cơ sở CNNT tìm kiếm đối tác trong nước, kết nối cung cầu, phát triển sản xuất...

3. Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến

Hỗ trợ 01 mô hình trình diễn kỹ thuật phổ biến công nghệ sản xuất mới để giới thiệu, phổ biến nhân rộng; Hỗ trợ 06 cơ sở CNNT ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất công nghiệp - TTCN nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí sản xuất.

4. Phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

a) Tham gia 03 hội chợ triển lãm trong nước với khoảng 300 sản phẩm được quảng bá, giới thiệu; 900 lượt khách tham quan gian hàng; 03 - 04 hợp đồng ghi nhớ được ký kết; hỗ trợ kinh phí 08 gian hàng tham gia hội chợ triển lãm trong nước.

b) Hỗ trợ 01 cơ sở CNNT đầu tư phòng trưng bày sản phẩm của đơn vị sản xuất để quảng bá sản phẩm thương hiệu trực tiếp đến với người tiêu dùng, tìm kiếm các đối tác, tiêu thụ sản phẩm và kết nối cung cầu.

c) Bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh và tham gia bình chọn cấp Khu vực. Dự kiến có 20 sản phẩm được công nhận và khen thưởng sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh; 11 sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp khu vực.

d) Xét tặng danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề về địa phương tỉnh Đồng Nai. Dự kiến có 55 cá nhân được phong tặng danh hiệu Thợ giỏi. Tham dự Lễ phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” tại Hà Nội.

5. Cung cấp thông tin về các chính sách phát triển công nghiệp, khuyến công

Thu thập, cập nhật thông tin trên website Trung tâm Khuyến công, cơ sở dữ liệu CNNT tỉnh Đồng Nai. Thiết kế, nâng cấp website. Xây dựng 24 chuyên đề khuyến công trên Đài Phát thanh truyền hình Đồng Nai, định kỳ 02 chuyên đề/tháng. Thực hiện 2.000 Đặc san chuyên ngành Công Thương, 1.600 Bản tin khuyến công. Thống kê cung cấp số liệu CNNT; tổ chức 04 Hội thảo với khoảng 200 người tại các cơ sở CNNT, địa phương nắm bắt về công nghệ kỹ thuật mới để phổ biến, áp dụng vào sản xuất kinh doanh.

6. Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện

a) Tổ chức tập huấn chuyên đề khuyến công cho 550 người gồm cán bộ trực tiếp làm công tác khuyến công và cán bộ phối hợp tuyên truyền công tác khuyến công tại các huyện, thành phố Long Khánh và TP. Biên Hòa được tập huấn chuyên đề khuyến công.

b) Tham gia Hội nghị khuyến công vùng tại tỉnh Vĩnh Long.

c) Hình thành và duy trì mạng lưới cộng tác viên khuyến công (xây dựng đề án riêng, sau khi đề án được UBND tỉnh phê duyệt sẽ xin bổ sung kinh phí).

d) Hỗ trợ 20 mô hình lắp đặt điện mặt trời áp mái

đ) Sửa chữa, cải tạo trụ sở Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển công nghiệp. (Kinh phí sửa chữa, cải tạo trụ sở Trung tâm sẽ được cấp bổ sung theo kết quả phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án sửa chữa)

7. Hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp

Hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp theo quy định về chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020. (Kinh phí hỗ trợ hạ tầng cụm công nghiệp: Được cấp bổ sung khi có quyết định phê duyệt của UBND tỉnh)

(Biểu tổng hợp đính kèm)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện quy trình đăng ký, phê duyệt kế hoạch khuyến công hàng năm theo đúng quy định về việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện đề án, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và đạt hiệu quả; kinh phí hỗ trợ sử dụng đúng mục tiêu, yêu cầu của đề án cũng như các quy định khác về hoạt động khuyến công.

3. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các văn bản, quy phạm pháp luật về hoạt động khuyến công bằng nhiều hình thức, trong đó chú trọng hình thức tuyên truyền trực tiếp cho cán bộ làm công tác khuyến công cấp huyện, xã và tại cơ sở CNNT; tạo điều kiện cho các địa phương và cơ sở CNNT tiếp cận được chính sách khuyến công để chủ động tham gia.

4. Thường xuyên cập nhật thông tin, tập huấn nghiệp vụ, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ làm công tác khuyến công.

5. Hình thành và duy trì mạng lưới cộng tác viên khuyến công trên địa bàn tỉnh.

6. Xây dựng, sửa đổi và ban hành văn bản pháp luật về công tác khuyến công phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khuyến công địa phương năm 2020 là 10.987.250.000 đồng (Mười tỷ, chín trăm tám mươi bảy triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng chẵn), trong đó:

1) Kinh phí khuyến công địa phương chi từ nguồn ngân sách tỉnh là 6.671.000.000 đồng.

2) Kinh phí của đơn vị thụ hưởng là 4.316.250.000 đồng.

(Chi tiết trong Biểu tổng hợp theo phụ lục đính kèm)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

a) Chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức, hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch Khuyến công đảm bảo đúng mục tiêu, kết quả đề ra; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức khảo sát, thẩm tra lựa chọn những đề án của đơn vị, cơ sở sản xuất CNNT có đủ năng lực triển khai thực hiện hỗ trợ năm 2020;

c) Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh đảm bảo thiết thực, hiệu quả, không chồng chéo, đúng quy định pháp luật;

d) Chỉ đạo Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp xây dựng đề án chi tiết trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt trước khi triển khai thực hiện, tổ chức triển khai các đề án, nhiệm vụ khuyến công đã được phê duyệt, báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của Sở Công thương.

đ) Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cùng với nguồn kinh phí khuyến công tỉnh đầu tư, hỗ trợ phát triển CNNT tỉnh Đồng Nai.

e) Chủ trì phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh - Sở Nội vụ lựa chọn, đề xuất các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác khuyến công năm 2020 báo cáo UBND tỉnh khen thưởng (nếu có).

2. Sở Tài chính

Chủ trì thẩm tra dự toán kinh phí, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch Khuyến công năm 2020 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan

Các Sở, ngành: Lao động Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các đơn vị liên quan có trách nhiệm:

a) Phối hợp Sở Công Thương thực hiện nội dung Kế hoạch Khuyến công tỉnh Đồng Nai năm 2020 có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo quy định.

b) Rà soát và lồng ghép (nếu có) các Chương trình, Kế hoạch do đơn vị mình tổ chức thực hiện với Kế hoạch khuyến công tỉnh Đồng Nai năm 2020 đảm bảo không trùng lặp, nâng cao hiệu quả công tác khuyến công trên địa bàn tỉnh.

4. UBND các huyện, thành phố Long Khánh và Biên Hòa

a) Căn cứ Kế hoạch Khuyến công tỉnh Đồng Nai năm 2020, xây dựng và tổ chức triển khai tại địa phương.

b) Phối hợp Sở Công Thương trong khảo sát, thẩm tra, lựa chọn các đề án được hỗ trợ từ kinh phí khuyến công, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu các đề án khuyến công đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng và hiệu quả.

c) Cân đối, bố trí đủ kinh phí cho hoạt động khuyến công tại địa phương.

5. Các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, các Hội, Hiệp hội ngành nghề trên địa bàn tỉnh

Đề xuất các đề án khuyến công và đơn vị thụ hưởng, phối hợp Sở Công Thương khảo sát, thẩm tra, lựa chọn các đơn vị được hỗ trợ kinh phí khuyến công; kiểm tra, giám sát, nghiệm thu các đề án khuyến công được hỗ trợ kinh phí đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục tiêu và đạt hiệu quả.

Yêu cầu các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, tổng hợp, đề xuất, báo cáo gửi Sở Công Thương để tham mưu, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ngành: Công Thương, LĐT&XH, KH&ĐT, KH&CN, VH,TT&DL, NN&PTNT, KBNN tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh - Phó Chánh VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH KHUYẾN CÔNG ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 06/3/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai)



DVT: ngàn đồng

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian		Tổng KP thực hiện	Trong đó			Ghi chú
					Bắt đầu (tháng)	Kết thúc (tháng)		KPKC ĐP (nguồn KC tỉnh)	KP đóng góp của đơn vị thụ hưởng	Nguồn khác	
I	Chương trình đề án Khuyến công										
1	Đào tạo nghề, truyền nghề, phát triển nghề										
1.1	Đào tạo nghề	Trung tâm KC&TVP TCN	Tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề, nâng cao tay nghề cho lao động nông thôn theo nhu cầu của cơ sở công nghiệp nông thôn	385 lao động nông thôn được đào tạo nghề. Kết thúc khoá học, 80% số lao động được đào tạo nghề được các cơ sở sản xuất bố trí việc làm	4	12	680.000	500.000	180.000		- Thông tư 152/2016/TT-BTC 17/10/2016 - QĐ 1071/QĐ-UBND ngày 25/4/2011 của UBND tỉnh.
2	Chương trình phát triển sản phẩm CNNT										
2.1	Tham gia hội chợ triển lãm trong nước	Trung tâm KC&TVP TCN	Tổ chức gian hàng chung tỉnh Đồng Nai (4 gian/lần) để giới thiệu tiềm năng lợi thế tỉnh Đồng Nai; đồng thời giới thiệu quảng bá sản phẩm công nghiệp-TTCN tỉnh Đồng Nai	Tham gia 03 hội chợ triển lãm trong nước; trên 300 sản phẩm được quảng bá, giới thiệu; 900 lượt khách tham quan gian hàng; 3-4 hợp đồng ghi nhớ được ký kết	4	12	360.000	360.000	0		- Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018
							1.073.000	935.000	138.000	0	

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian		Tổng KP thực hiện	Trong đó			Ghi chú
					Bắt đầu (tháng)	Kết thúc (tháng)		KPKC ĐP (nguồn KC tính)	KP đóng góp của đơn vị thụ hưởng	Nguồn khác	
2.2	Hỗ trợ chi phí thuê gian hàng tham gia hội chợ triển lãm trong nước	Trung tâm KC&TVPTCN	Hỗ trợ Cơ sở công nghiệp nông thôn thuê gian hàng tham gia hội chợ triển lãm trong nước để giới thiệu quảng bá sản phẩm, đồng thời có cơ hội giao thương, đàm phán, tiêu thụ sản phẩm, kết nối cung cầu	Hỗ trợ 80% chi phí thuê 10 gian hàng tại các hội chợ triển lãm trong nước.	1	12	100.000	80.000	20.000		- Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018
2.3	Hỗ trợ CSCNNT đầu tư trung bày sản phẩm	Trung tâm KC&TVPTCN	Hỗ trợ cơ sở CNNT đầu tư trung bày sản phẩm của đơn vị sản xuất để quảng bá, giới thiệu sản phẩm trực tiếp đến với người tiêu dùng...	01 Cơ sở CNNT thành lập 01 điểm trưng bày sản phẩm	1	12	168.000	50.000	118.000		- Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018
2.4	Bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Đồng Nai, tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia năm 2019	Trung tâm KC&TVPTCN	Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Tỉnh và tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia nhằm phát hiện và tôn vinh các sản phẩm để có kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất và xúc tiến thương mại	01 lần bình chọn sản phẩm CNNTTB cấp tỉnh và đăng ký các sản phẩm tham gia bình chọn sản phẩm CNNTTB cấp quốc gia. Dự kiến có 20 sản phẩm đạt cấp Tỉnh; 11 sản phẩm đăng ký bình chọn cấp khu vực	4	12	220.000	220.000	0		- QĐ 41/2015/QĐ-UBND 16/11/2015. - QĐ 02/2019/QĐ-UBND 10/01/2019

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian		Tổng KP thực hiện	Trong đó			Ghi chú
					Bắt đầu (tháng)	Kết thúc (tháng)		KPKC ĐP (nguồn KC tỉnh)	KP đóng góp của đơn vị thụ hưởng	Nguồn khác	
2.5	Xét tặng danh hiệu Nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề về địa phương	Trung tâm KCC&TVP TCN	Tổ chức xét tặng danh hiệu Nghệ nhân, Thợ giỏi, Người có công đưa nghề về địa phương tỉnh Đồng Nai nhằm ghi nhận, biểu dương và tôn vinh công lao đóng góp của những cá nhân xuất sắc trong việc góp phần gìn giữ và phát triển ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	01 lần xét tặng danh hiệu NN, TG, NCCĐNVĐP tỉnh Đồng Nai; dự kiến có 55 cá nhân được phong tặng danh hiệu Thợ giỏi;	4	12	185.000	185.000	0		- QĐ 38/2015/QĐ-UBND 4/11/2015. - QĐ 20/2018/QĐ-UBND 10/4/2018
2.6	Tham gia Lễ tôn vinh "Nghệ nhân ưu tú" tại Hà Nội	Trung tâm KCC&TVP TCN	Tổ chức đoàn tham gia Lễ tôn vinh "Nghệ nhân ưu tú"	02 Nghệ nhân được phong tặng Nghệ nhân ưu tú	1	12	40.000	40.000	0		- QĐ 38/2015/QĐ-UBND 4/11/2015. - QĐ 20/2018/QĐ-UBND 10/4/2018
3	Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý						470.000	470.000	0	0	
3.1	Tập huấn khởi sự doanh nghiệp và các chuyên đề quản lý	Trung tâm KCC&TVP TCN	Tổ chức tập huấn khởi sự doanh nghiệp, các chuyên đề quản lý cho chủ và cán bộ quản lý của các Cơ sở CNTT nâng cao năng lực quản lý và phát triển doanh nghiệp	400 học viên được cấp chứng nhận hoàn thành khoá học tập huấn khởi sự doanh nghiệp, tăng cường khả năng kinh doanh	4	12	250.000	250.000	0		- Thông tư liên tịch 04/2014/TTLT-BKHĐT_BTC 13/8/2014. - QĐ 23/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian		Tổng KP thực hiện	Trong đó			Ghi chú
					Bắt đầu (tháng)	Kết thúc (tháng)		KPKC ĐP (nguồn KC tỉnh)	KP đóng góp của đơn vị thụ hưởng	Nguồn khác	
3.2	Khảo sát học tập kinh nghiệm, tìm kiếm đối tác	Trung tâm KC&TVPTCN	Tổ chức đoàn gồm cán bộ khuyến công cấp huyện, Sở, ngành liên quan, Cơ sở công nghiệp nông thôn khảo sát học tập kinh nghiệm công tác quản lý nhà nước về khuyến công, công tác quản lý và phát triển các làng nghề; đồng thời giúp Cơ sở công nghiệp nông thôn tìm kiếm đối tác trong nước, kết nối cung cầu, phát triển sản xuất...	02 Đoàn 30 người tham gia khảo sát, học tập kinh nghiệm tại các tỉnh	5	12	220.000	220.000	0		QĐ 23/2018/QĐ-UBND 24/4/2018 của UBND tỉnh
4	Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao CN và ứng dụng khoa học kỹ thuật						5.470.050	1.871.800	3.598.250		
4.1	Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật	Trung tâm KC&TVPTCN	Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật giới thiệu công nghệ mới, sản phẩm mới đến các cơ sở CNNT để phổ biến, nhân rộng áp dụng vào sản xuất công nghiệp-TTCN trên địa bàn và các địa phương lân cận.	01 mô hình trình diễn kỹ thuật	1	12	1.997.500	599.250	1.398.250		Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018)

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian		Tổng KP thực hiện	Trong đó			Ghi chú
					Bắt đầu (tháng)	Kết thúc (tháng)		KPKC DP (nguồn KC tỉnh)	KP đóng góp của đơn vị thụ hưởng	Nguồn khác	
4.2	Ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến	Trung tâm KC&TV P TCN	Hỗ trợ Cơ sở công nghiệp nông thôn ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào sản xuất CN-TTCN góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm thiểu ô nhiễm môi trường	06 mô hình ứng dụng	1	12	3.472.550	1.272.550	2.200.000		Quyết định 53/2018/QĐ-UBND)
5	Tư vấn, trợ giúp cơ sở công nghiệp nông thôn						70.000	70.000			
5.1	Tư vấn, trợ giúp cơ sở công nghiệp nông thôn	Trung tâm KC&TV P TCN	Hỗ trợ cơ sở CNNT thuê tư vấn để hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng một chiến lược phát triển bài bản.	CNNT thuê tư vấn các lĩnh vực như marketing, quản lý sản xuất - tài chính - kế toán - nhân lực...	2	12	70.000	70.000	0		- Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018
6	Cung cấp thông tin về các chính sách phát triển CN, KC						1.052.000	1.052.000	0	0	
6.1	Cập nhật thông tin trang Website	Trung tâm KC&TV P TCN	Cập nhật thường xuyên các thông tin, dữ liệu, chính sách giúp các Cơ sở CNNT nắm bắt thông tin kịp thời bằng nhiều hình thức	Duy trì trang Website Trung tâm Khuyến công với trên 1.000 lượt truy cập/tháng	1	12	111.000	111.000	0		- Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018
6.2	Chuyên đề khuyến công phát sóng trên đài phát thanh truyền hình Đồng Nai	Trung tâm KC&TV P TCN	Giới thiệu rộng rãi các chủ trương, cơ chế, chính sách khuyến công thông qua phương tiện truyền thông để nâng cao nhận thức.	Thực hiện 24 Chuyên đề khuyến công phát sóng trên đài phát thanh truyền hình Đồng Nai, định kỳ 2 chuyên đề/tháng	1	12	350.000	350.000	0		- Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian		Tổng KP thực hiện	Trong đó			Ghi chú
					Bắt đầu (tháng)	Kết thúc (tháng)		KPKC ĐP (nguồn KC tỉnh)	KP đóng góp của đơn vị thụ hưởng	Nguồn khác	
6.3	Bản tin Khuyến công và đặc sản chuyên ngành Công Thương	Trung tâm KC&TVP TCN	Giới thiệu các thông tin, chính sách công thương, khuyến công qua báo đọc.	Phát hành 1.600 cuốn Bản tin Khuyến công và 2.000 cuốn đặc san chuyên ngành Công Thương	1	12	420.000	420.000	0		- Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018
6.4	Thống kê cung cấp số liệu	Trung tâm KC&TVP TCN	Thống kê một số chỉ tiêu chủ yếu về công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai phục vụ cho việc đánh giá tình hình công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Số liệu về công nghiệp nông thôn như giá trị sản xuất, kim ngạch xuất khẩu, doanh thu, lao động, cơ sở sản xuất được thống kê định kỳ hàng quý	3	12	35.000	35.000	0		- Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018
6.5	Hội thảo phổ biến công nghệ kỹ thuật	Trung tâm KC&TVP TCN	Tổ chức 04 Hội thảo phổ biến công nghệ kỹ thuật mới cho 200 người	Tổ chức 04 Hội thảo; 200 người tại các cơ sở CNNT, địa phương năm bắt về công nghệ kỹ thuật mới để phổ biến, áp dụng vào sản xuất kinh doanh	5	12	136.000	136.000	0		- Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018
7	Hỗ trợ liên doanh, liên kết, hợp tác kinh tế, phát triển các cụm công nghiệp và di dời										

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian		Tổng KP thực hiện	Trong đó			Ghi chú
					Bắt đầu (tháng)	Kết thúc (tháng)		KPKC ĐP (nguồn KC tỉnh)	KP đóng góp của đơn vị thụ hưởng	Nguồn khác	
7.1	Hỗ trợ lãi suất vốn vay	Trung tâm KC&TVP TCN	Hỗ trợ lãi suất vốn vay (50%) cho Cơ sở CNNT gây ô nhiễm môi trường đi dời vào Khu, Cụm công nghiệp sau khi đã hoàn thành việc đầu tư góp phần ổn định sản xuất	Hỗ trợ 1-2 cơ sở CNNT gây ô nhiễm môi trường được hỗ trợ lãi suất vốn vay để di dời vào khu, cụm công nghiệp	1	12	600.000	200.000	400.000		- Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018
8	Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện						172.200	172.200	0	0	
8.1	Tập huấn chuyên đề khuyến công	Trung tâm KC&TVP TCN	Triển khai các Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về khuyến công; Hướng dẫn trình tự thủ tục hỗ trợ chính sách khuyến công. Qua đó giúp các cán bộ khuyến công ở các địa phương nắm rõ các các quy định hiện hành về chính sách khuyến công để triển khai đến cơ sở CNNT	550 người gồm cán bộ trực tiếp làm công tác khuyến công và cán bộ phối hợp tuyên truyền công tác khuyến công tại các huyện, thị xã Long Khánh và TP.Biên Hòa được tập huấn chuyên đề khuyến công	4	12	160.000	160.000			- Thông tư 36/2018/TT-BTC 30/3/2018. - Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018
8.2	Tham gia Hội nghị khuyến công vùng tại tỉnh Vĩnh Long	Trung tâm KC&TVP TCN	Tham gia Hội nghị khuyến công vùng	Học tập kiến thức, kinh nghiệm khuyến công các tỉnh	1	12	12.200	12.200		0	- Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018

11/12/2018

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian		Tổng KP thực hiện	Trong đó			Ghi chú
					Bắt đầu (tháng)	Kết thúc (tháng)		KPKC ĐP (nguồn KC tính)	KP đóng góp của đơn vị thụ hưởng	Nguồn khác	
8.3	Xây dựng mạng lưới cộng tác viên khuyến công	Trung tâm KC&TVPTCN	Các cộng tác viên phối hợp Trung tâm KC&TVPTCN thực hiện khảo sát, nắm bắt nhu cầu thực tế các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn tại các địa bàn; phổ biến các chính sách của nhà nước đối với hoạt động sản xuất công nghiệp nông thôn, các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương; thống kê danh sách các cơ sở công nghiệp nông thôn, lập kế hoạch và đề xuất các hoạt động khuyến công; làm đầu mối triển khai các hoạt động khuyến công;...	Hình thành và duy trì mạng lưới cộng tác viên khuyến công tại địa bàn các huyện và thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	1	12					Sau khi đề án được UBND tỉnh phê duyệt sẽ xin bổ sung kinh phí để thực hiện
II	Hỗ trợ lắp đặt điện mặt trời áp mái (theo Kế hoạch số 9809/KH-UBND ngày 26/8/2019 của UBND tỉnh)				1	12	1.400.000	1.400.000	0	0	Sẽ bổ sung kinh phí để thực hiện sau khi UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chương trình khuyến công giai đoạn 2016 - 2020

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian		Tổng KP thực hiện	Trong đó			Ghi chú
					Bắt đầu (tháng)	Kết thúc (tháng)		KPKC DP (nguồn KC tỉnh)	KP đóng góp của đơn vị thụ hưởng	Nguồn khác	
III	Hỗ trợ Hạ tầng cụm công nghiệp				1	12					Bổ sung kinh phí để thực hiện khi có quyết định phê duyệt của UBND tỉnh
III	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Trung tâm Khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp				1	12					Sẽ bỏ sung kinh phí để thực hiện sau khi Báo cáo kinh tế kỹ thuật được của dự án phê duyệt
Tổng cộng (I+II+III):							10.987.250	6.671.000	4.316.250	0	

(Mười tỷ, chín trăm tám mươi bảy triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng)